

MỘT SỐ VẤN ĐỀ MỚI TRONG DỰ THẢO CÁC VĂN KIỆN TRÌNH ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG

★ PGS, TS TRẦN SỸ PHÁN

Hội Triết học Việt Nam

● **Tóm tắt:** Bài viết khẳng định Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng thể hiện tinh thần đổi mới toàn diện, đồng bộ cả nội dung lẫn hình thức. Bằng phương pháp luận chung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử kết hợp với một số phương pháp nghiên cứu cụ thể khác, nhất là phương pháp so sánh, bài viết chỉ ra và phân tích 7 vấn đề mới trong Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng trong năm tới.

● **Từ khóa:** Dự thảo Văn kiện; Đại hội XIV; điểm mới.

● **Ngày nhận:** 09/11/2025; **Ngày phản biện:** 15/11/2025; **Ngày duyệt đăng:** 06/12/2025.

1. Mở đầu

Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (sau đây gọi tắt là Dự thảo) là sự kết tinh của trí tuệ, tâm huyết, ý chí của Đảng, nguyện vọng của nhân dân và khát vọng của dân tộc. Với phương châm Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển, Dự thảo không chỉ tổng kết chặng đường phát triển 5 năm qua mà còn định hình tư duy, tầm nhìn, quyết sách chiến lược, đề ra hệ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, giải pháp phát triển đất nước từ nay đến giữa thế kỷ XXI.

2. Nội dung

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá khách quan tình hình, Dự thảo toát lên tinh thần đổi mới toàn diện, đồng bộ, từ chủ đề, kết cấu cho đến nội dung; từ quan điểm, mục tiêu phát triển, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho đến các giải pháp đột phá để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trong khuôn khổ bài

viết này, chúng tôi xin trình bày một số vấn đề mới sau đây:

Thứ nhất, điểm mới trong việc xác định nền tảng tư tưởng. Đối với một đảng chính trị, nền tảng tư tưởng đóng vai trò hết sức quan trọng. Đó là cái “cốt” của Đảng, là kim chỉ nam cho hành động. Không có nền tảng tư tưởng, không có định hướng chiến lược thì kết quả hoạt động sẽ không như mong muốn. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹.

Trong các kỳ Đại hội trước đây, nhất là từ Đại hội lần thứ IX (2001), Đảng ta khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động và coi đây “là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta”. Đại hội nhấn mạnh: “Đảng và nhân dân ta quyết

*tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*². Đây chính là “cốt” của Đảng, là ngọn đuốc soi đường dẫn dắt chúng ta thực hiện thành công khát vọng, tầm nhìn và các định hướng chiến lược. Tinh thần đó tiếp tục được khẳng định trong các kỳ Đại hội tiếp theo. Một trong những quan điểm chỉ đạo của Đại hội lần thứ XIII là “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”³.

So với các kỳ Đại hội trước, Dự thảo lần này ngoài việc tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng của Đảng, Dự thảo còn bổ sung thêm “lý luận về đường lối đổi mới”. Coi đây cũng là một bộ phận cấu thành nền tảng tư tưởng của Đảng. Điều đó được thể hiện trong quan điểm chỉ đạo thứ nhất: “Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới”⁴.

Việc bổ sung “lý luận về đường lối đổi mới” vào nền tảng tư tưởng của Đảng là một bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng, thể hiện sự trưởng thành về năng lực tổng kết thực tiễn và bản lĩnh tự đổi mới của mình. Đồng thời cho thấy Đảng luôn luôn có tinh thần đổi mới, sáng tạo, không giáo điều, không rập khuôn, mà luôn biết kế thừa, bổ sung và phát triển sáng tạo, gắn lý luận với thực tiễn, làm giàu thêm kho tàng lý luận - tư tưởng của cách mạng Việt Nam⁵.

Thứ hai, điểm mới về xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển. Hiểu một cách khái quát, thể

chế phát triển là tổng thể các nguyên tắc, quy định, quy trình, các chuẩn mực và cơ chế thực thi chúng nhằm điều chỉnh hành vi con người, duy trì trật tự xã hội và định hướng phát triển.

Trong các văn kiện của các kỳ đại hội Đảng trước đây, vấn đề hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển đã được đặt ra nhưng cũng chỉ tập trung bàn về “thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” và cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” chứ chưa bàn cụ thể về các thể chế phát triển khác. Chẳng hạn, tại Đại hội XIII, Đảng ta xác định, một trong ba khâu đột phá chiến lược, đó là “*Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển*, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”⁶.

Khác với các kỳ Đại hội trước đây, Dự thảo lần này ngoài chủ trương “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước” thì Dự thảo còn cụ thể hóa các thể chế phát triển và xác định vị trí, vai trò của các thể chế, trong đó thể chế chính trị là *then chốt*, thể chế kinh tế là *trọng tâm*, các thể chế khác là *rất quan trọng* (người trích nhấn mạnh). Đây chính là điểm mới của Dự thảo lần này.

Việc xác định vai trò then chốt của thể chế chính trị, vai trò trọng tâm của thể chế kinh tế và vai trò rất quan trọng của các thể chế khác (Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nền văn hoá Việt Nam; Đẩy mạnh đổi mới và hoàn thiện thể chế quản lý phát triển xã hội hiện đại, bao trùm, bền vững; Hoàn thiện đồng bộ thể chế quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái; Xây dựng, hoàn thiện thể chế quốc phòng, an ninh, đối ngoại) là xuất phát từ vị trí, tầm quan trọng của các thể chế trong quá trình phát triển đất nước; từ mối quan hệ giữa kinh tế với chính trị, giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng.

Thể chế kinh tế muốn phát triển nhất định phải được dẫn dắt bởi thể chế chính trị. Nói cách khác, chính trị đóng vai trò định hướng và tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định cho phát triển kinh tế. V.I.Lênin từng nói rằng: Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế, và chính trị không thể không giữ vị trí hàng đầu so với kinh tế. Theo ông, “những quyền lợi chủ yếu, “quyết định” của các giai cấp, nói chung, *chỉ* có thể thỏa mãn được bằng những cuộc cải biến *chính trị* căn bản; còn quyền lợi kinh tế trọng yếu của giai cấp vô sản, nói riêng, chỉ có thể thỏa mãn được bằng một cuộc cách mạng chính trị thay thế chuyên chính của giai cấp tư sản bằng chuyên chính vô sản”⁷.

Như vậy, điểm mới ở đây không chỉ cụ thể hóa các thể chế phát triển, mà Dự thảo còn xác định vị trí, vai trò của các thể chế. Trong đó, thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là rất quan trọng.

Thứ ba, điểm mới trong nội dung xây dựng Đảng. Đó là việc bổ sung thêm nội dung “xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận”.

Lý luận cách mạng đóng vai trò hết sức to lớn đối với thực tiễn cách mạng. Nó là cái kim chỉ nam soi đường cho thực tiễn. Thông qua hoạt động của con người, lý luận cách mạng có thể làm biến đổi thực tiễn phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của con người. Trên tinh thần không được “buôn bán nguyên tắc”, không được “nhân nhượng về lý luận” của C.Mác, V.I.Lênin đã khẳng định tầm quan trọng của lý luận cách mạng bằng luận điểm nổi tiếng: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”⁸.

Vận dụng quan điểm của V.I.Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói rằng: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý

luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”⁹. Do đó, nâng cao trình độ lý luận để lý luận thực sự dẫn dắt, soi đường cho thực tiễn là vấn đề hết sức cần thiết.

Trung thành với những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn luôn coi trọng việc nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên. Trong nhiều nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta ban hành không ít chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về công tác lý luận, như: Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về *tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*; Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về *công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030*, qua đó trình độ lý luận của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên nội dung xây dựng Đảng trong các kỳ Đại hội vừa qua chưa có thành tố “xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận”. Chẳng hạn tại Đại hội XII, Đảng ta xác định: “Tập trung thực hiện mục tiêu: *“Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”*¹⁰. Như vậy, ở kỳ Đại hội này, nội dung xây dựng Đảng bao gồm bốn thành tố: chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đến Đại hội XIII, công tác xây dựng Đảng được bổ sung thêm một thành tố nữa - thành tố “cán bộ”. Báo cáo Chính trị chỉ rõ: “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”¹¹. Đến Đại hội lần thứ XIV này, Đảng ta bổ sung thêm thành tố xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận.

Dự thảo chỉ rõ, cùng với tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, về đạo đức; chú trọng xây dựng Đảng về cán bộ, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, trọng tâm là cấp chiến

lược và cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu, v.v.. thì “*Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận*” là một trong những nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay: “*Đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, lý luận... Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức công tác tư tưởng; nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, tính thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng... Duy trì nền nếp và nâng cao chất lượng bồi dưỡng lý luận, cập nhật kiến thức mới. Nâng cao chất lượng hoạt động trao đổi lý luận với các đảng cộng sản và các chính đảng trên thế giới*”¹². Tuy nhiên, cách trình bày nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Dự thảo lần này có sự đổi mới so với các Báo cáo Chính trị trong các kỳ Đại hội trước đây.

Thứ tư, về ý chí “*tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc*”.

Xuất phát từ tình hình thế giới và trong nước; đứng trước những vấn đề mới, yêu cầu mới đặt ra nhất là “*trong bối cảnh quốc tế, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều bất ổn, bất định, diễn biến rất phức tạp, khó dự báo*”¹³; để vững bước tiến mạnh trong kỷ nguyên mới, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; hiện thực hoá tầm nhìn phát triển đến năm 2045 đòi hỏi Đảng ta phải xác định tư duy, tầm nhìn, những quyết sách chiến lược với tinh thần, ý chí tự cường, tự tin. Trong đó “*tự chủ chiến lược*” được xác định là vai trò chủ động của Đảng và Nhà nước ta trong việc đề ra các quyết sách ở tầm vĩ mô trong quan hệ quốc tế, trong phát triển kinh tế - xã hội, trong bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Nói cách khác, tự chủ chiến lược là khả năng tự điều khiển hành vi và kiểm soát cảm xúc của

chủ thể, không bị phụ thuộc, không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài trong việc đề ra và thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách đối nội và đối ngoại (ở tầm vĩ mô) của một quốc gia.

Điểm mới về “*tự chủ chiến lược*” không chỉ thể hiện trong chủ đề Đại hội “*Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”¹⁴, mà cả trong quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Trong quan điểm chỉ đạo thứ nhất, Dự thảo khẳng định: *Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; tự chủ chiến lược (người trích nhấn mạnh); đổi mới mô hình phát triển, lấy phát triển để ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước*”¹⁵.

Cùng với quan điểm chỉ đạo, trong các nhiệm vụ, trong đó có nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, Đảng ta cũng chủ trương “*Đẩy mạnh đột phá phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, tự chủ, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại (người trích nhấn mạnh); nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân trong bảo vệ vững chắc Tổ quốc trước mọi tình huống, nhất là chiến tranh công nghệ cao*”¹⁶. Trong chiến lược phát triển mạnh mẽ, toàn diện văn hóa và con người Việt Nam Dự thảo cũng chủ trương:

“Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, *tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc*, (người trích nhấn mạnh) khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”¹⁷.

Tự chủ chiến lược, tự cường chính là động lực tinh thần mạnh mẽ thúc đẩy toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thứ năm, coi nhiệm vụ “bảo vệ môi trường là trung tâm”. Đây cũng là một trong những điểm mới của Dự thảo lần này.

Vấn đề bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu không phải là vấn đề mới. Vấn đề có tính toàn cầu này đã và đang được Đảng và Nhà nước ta hết sức quan tâm. Sự quan tâm này xuất phát từ vai trò hết sức quan trọng của môi trường (môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và môi trường nhân tạo) đối với sự tồn tại và phát triển của con người, nhất là môi trường tự nhiên. Vì vậy, bảo vệ môi trường phải được tiến hành thường xuyên, ưu tiên dự báo, phòng ngừa ô nhiễm, sự cố, suy thoái môi trường, giảm thiểu phát sinh chất thải, tăng cường tái sử dụng, tái chế chất thải để khai thác giá trị tài nguyên của chất thải một cách hợp lý. Đây là điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

Một trong sáu nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội XIII đề ra, đó là: “Quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ, cải thiện môi trường; chủ động, tích cực triển khai các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu”¹⁸.

Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm này, Đại hội XIII đã chủ trương xây dựng hệ thống và cơ chế giám sát tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu; dự báo, cảnh báo thiên tai, ô nhiễm và thảm họa môi trường, dịch bệnh. Có kế hoạch khắc phục căn bản tình trạng huỷ hoại, làm cạn kiệt các nguồn tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, khu đô thị. Huy động, ưu tiên các nguồn lực, thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu nhưng thời gian qua - như Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đánh giá, việc “ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa được triển khai đồng bộ, toàn diện... Nguồn lực đầu tư cho công tác điều tra cơ bản địa chất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên biển, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu”¹⁹, v.v.. Đứng trước thực trạng đó, vấn đề bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu càng trở nên cấp thiết, trở thành nhiệm vụ “trung tâm”, ngang hàng với phát triển kinh tế, xã hội. Tính “trung tâm” còn mang hàm ý về một nhiệm vụ thường xuyên, luôn được tính đến trong mọi chính sách phát triển của đất nước để thể hiện và thực hiện nghiêm túc cam kết theo đuổi đạt mục tiêu “Net Zero” vào năm 2050, góp phần bảo vệ môi trường sống của nhân loại.

Để bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, một trong những “Quan

điểm chỉ đạo” được đưa ra trong Dự thảo, đó là: “kết hợp chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm, trong đó: *Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm* (người trích nhấn mạnh); xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”²⁰.

So với bài học kinh nghiệm của Đại hội XII “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt”²¹ và quan điểm chỉ đạo của Đại hội XIII coi “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt”²² thì Dự thảo lần này bổ sung thêm nội dung “bảo vệ môi trường”, coi đây cũng là nhiệm vụ trung tâm, ngang hàng với phát triển kinh tế, xã hội. Ngoài ra việc thay dấu gạch ngang (-) (kinh tế - xã hội) bằng dấu phẩy (,) (kinh tế, xã hội) cũng là một điểm mới nói lên vị trí, vai trò của hai lĩnh vực cơ bản của đời sống con người. Hai lĩnh vực này vừa thống nhất vừa tách rời với nhau.

Như vậy, theo tinh thần của Dự thảo thì vai trò của kinh tế, xã hội và môi trường là ngang nhau và đều là nhiệm vụ trung tâm trong Chiến lược phát triển tổng thể của đất nước dựa trên ba trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Đây là bước phát triển mới trong nhận thức và là lời khẳng định, cam kết chiến lược trong chính sách phát triển bền vững đất nước của Đảng ta.

Thứ sáu, bổ sung “đối ngoại, hội nhập quốc tế” là nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên”. Đây là một trong những điểm mới của Dự thảo, thể hiện trong quan điểm chỉ đạo. Quan điểm thứ hai khẳng định: “Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá, con người là

nền tảng; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”.

Ở tầm vĩ mô, việc xác định vị trí, vai trò của một nhiệm vụ nào đó tùy thuộc vào bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực và trong nước. Từ Đại hội VII (năm 1991) đến nay, đối ngoại luôn được nhắc đến như một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhưng chưa được coi là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên. Nhiệm vụ này thuộc về quốc phòng và an ninh. Chẳng hạn, tại Đại hội lần thứ XII, một trong những bài học kinh nghiệm được Đại hội rút ra, đó là: “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó: Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên”²³. Hay, một trong những quan điểm chỉ đạo để tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại mới được Đại hội XIII của Đảng đề ra, đó là “gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”²⁴.

Như vậy, cho đến Đại hội XIII (2021) Đảng ta vẫn xác định nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” đó là “bảo đảm quốc phòng, an ninh” nhưng đến Dự thảo lần này, nhiệm vụ “trọng yếu, thường xuyên” được bổ sung thêm “đối ngoại, hội nhập quốc tế”. Việc xác định “đối ngoại, hội nhập quốc tế” đặt ngang hàng với quốc phòng, an ninh đánh dấu sự đổi mới về tư duy, về tầm nhìn chiến lược của Đảng đối với công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế trong bối cảnh hiện nay và là đòn bẩy chiến lược, đưa đối ngoại, hội nhập quốc tế trở thành công cụ

cốt lõi của an ninh quốc gia và phát triển bền vững đất nước.

Thứ bảy, điểm mới về “xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Có thể nói, kể từ sau Đại hội IV (1976) đến nay, lần đầu tiên trong văn kiện của Đảng, khái niệm “con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa” mới được đề cập đến. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội lần thứ IV, Đảng ta xác định “Con người mới xã hội chủ nghĩa là con người Việt-nam mới mà những đặc trưng nổi bật là: làm chủ tập thể, lao động, yêu nước xã hội chủ nghĩa và tinh thần quốc tế vô sản. Đó cũng là sự kết tinh và phát triển những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn và cốt cách Việt-nam hun đúc qua bốn nghìn năm lịch sử”²⁵. Báo cáo nhấn mạnh “Phải xây dựng con người mới từ lúc mới lọt lòng và ở tất cả mọi lứa tuổi, trong tất cả các tổ chức quần chúng, các cơ sở kinh tế, văn hoá, các hoạt động xã hội, ở mọi ngành, mọi cấp, trong từng khu phố, thôn xóm và gia đình”²⁶.

Tiếp theo tinh thần Đại hội IV và các kỳ Đại hội sau đó, “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” được thông qua tại Đại hội lần thứ VII (1991) có đề cập đến “việc chăm lo bồi dưỡng hình thành *con người mới*” và chỉ ra những đặc trưng của con người mới. “Đó là con người có ý thức làm chủ, ý thức trách nhiệm công dân; có tri thức, sức khỏe và lao động giỏi; sống có văn hóa và tình nghĩa; giàu lòng yêu nước và tinh thần quốc tế chân chính”²⁷. Tuy Cương lĩnh không dùng thuật ngữ “con người mới xã hội chủ nghĩa” như Đại hội IV nhưng khái niệm “con người mới” được dùng trong Cương lĩnh mang bản chất con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trong “Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa” được thông qua tại Hội

nghị Trung ương 5 (khóa VIII) có đề cập đến nhiệm vụ “Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới” với các đặc tính: Có tinh thần yêu nước, tự cường dân tộc, phấn đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung; Có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng kỷ cương phép nước, quy ước của cộng đồng; có ý thức bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái v.v..²⁸. Tinh thần này tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) đó là: “Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc”²⁹.

Việc chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện tiếp tục được khẳng định tại Đại hội XII và XIII của Đảng. Tại Đại hội XIII, Đảng ta khẳng định: “*Phát triển toàn diện con người Việt Nam* đang từng bước trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội” và chủ trương “xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hoà giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại”³⁰.

Điểm qua một số “cột mốc” trên đây cho thấy nội hàm khái niệm “con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa” đã được đề cập đến ở các mức độ khác nhau. Từ lần đầu tiên xuất hiện trong văn kiện Đại hội IV với tên gọi “Con người mới xã hội chủ nghĩa” và lần này trong “Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng” là: “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn với xây dựng, hoàn thiện con người mới Việt Nam xã hội chủ nghĩa”³¹.

Đây cũng chính là một trong những điểm mới trong Dự thảo lần này.

3. Kết luận

Dự thảo thể hiện tinh thần đổi mới toàn diện, đồng bộ cả về nội dung lẫn hình thức. Từ chủ đề Đại hội cho đến quan điểm chỉ đạo; từ định hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho đến các giải pháp đột phá để phát triển nhanh và bền vững

đất nước vì hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong đó có điểm mới trong việc xác định nền tảng tư tưởng của Đảng; điểm mới về xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển, v.v.. khẳng định tầm nhìn chiến lược, khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc □

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.289.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.83-84.

^{3, 6, 11, 18, 22, 24, 30} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập 1, tr.109; 53; 180; 202; 33-34; 110; 65 và 143.

^{4, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 20, 31} Đảng Cộng sản Việt Nam: “Toàn văn: Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, tr.19; 42; 1; 1; 19; 34; 27; 19; 27, ngày 14/10/2025, trên <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, truy cập ngày 11/11/2025.

⁵ Xem “Một số vấn đề mới, quan trọng trong Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng”, trên <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 22/10/2025, truy cập ngày 10/11/2025.

^{7, 8} Xem V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 6, tr.59, 30.

⁹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.95.

^{10, 21, 23} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 47, 64, 64.

¹⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: “Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường” ngày 4/6/2024, trên <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn>, truy cập ngày 10/11/2025.

^{25, 26} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.64; 66.

²⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.15.

²⁸ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1998, tr.58-59.

²⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.49.